| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 380/2024/DS-PT
Ngày: 22 - 7- 2024
*V/v tranh chấp "Đòi tài sản"*

**NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Đạt**

*Các Thẩm phán*: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Bà **Nguyễn Ái Đoan**

*- Thư ký phiên tòa*: Bà **Lưu Thị Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Mai Thị Đào Quyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2024/TLPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp *"Đòi tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 116/2024/DS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 317/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần Á1; (Công ty Á1).

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Đặng Thành D- Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số F N, phường A, quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Nguyễn Duy L- Trưởng phòng pháp chế; (Có mặt).

Địa chỉ: Số F N, phường A, quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Lê Đoàn Khánh A, sinh năm: 1998 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

*Người kháng cáo: Bị đơn Lê Đoàn Khánh A.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo án sơ thẩm, nguyên đơn Công ty cổ phần Á1 – Á1 trình bày:* Công ty Á1 có Quyết định số 775/QĐTD- 2019 tuyển dụng đối với Lê Đoàn Khánh A kể từ ngày 25/3/2019, thời gian thử việc là 02 tháng từ ngày 25/3/2019 đến ngày

25/5/2019, công việc phải làm là lái xe taxi. Trong thời gian thử việc, đến ngày 31/3/2019 ông Lê Đoàn Khánh A điều khiển xe taxi BKS 51A- 421.94 gây tai nạn với xe máy do ông Võ Văn M điều khiển. Vụ việc đã được Toà án nhân dân quận 11 thụ lý và xét xử theo quy định pháp luật. Căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án do Toà án nhân dân Quận 11 giải quyết, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám dấu vết phương tiện, kết luận giám định thể hiện rõ trong hồ sơ xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn là do tài xế lái xe Lê Đoàn Khánh A điều khiển xe ô tô không giữ khoảng cách an toàn. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2019/HS-ST ngày 21/11/2019 của Toà án nhân dân quận 11 thì Công ty đã ứng trước cho ông Lê Đoàn Khánh A số tiền 85.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho ông Võ Văn M.

Tiếp theo đó ngày 20/8/2020 ông Võ Văn M có đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khoẻ và được Toà án nhân dân quận 5 thụ lý, giải quyết hoà giải thành, Công ty phải chi trả khoản chi phí bồi thường là 200.000.000 đồng.

Công ty đã hỗ trợ, tạo điều kiện cho ông Khánh A nhưng ông A không hợp tác. Quá trình giải quyết đơn khởi kiện của ông M hoàn toàn là Công ty đơn độc giải quyết. Như vậy, Công ty đã chi trả bồi thường thực tế cho ông M về tổn thất sức khoẻ, tinh thần nguyên nhân xảy ra là do lỗi của ông Lê Đoàn Khánh A với tổng số tiền là 285.000.000 đồng.

Công ty Á1 yêu cầu ông Lê Đoàn Khánh A phải hoàn trả lại số tiền thiệt hại thực tế cho Công ty T1 là 285.000.000 đồng. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn ông Lê Đoàn Khánh A trình bày*: Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì theo hợp đồng lao động số 41 được ký kết giữa Công ty với ông, tại khoản 2 Điều 3 có nêu "*Bồi thường vi phạm và vật chất theo nội quy và quy chế của Công ty...*". Trong nội quy quy chế của Công ty, không hề đề cập đến trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi xảy ra tai nạn. Vì trách nhiệm được quy định trong hợp đồng bảo hiểm; theo đó, doanh nghiệp bảo hiểm phải chi trả cho người được bảo hiểm số tiền bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm nên người lao động như ông theo hợp đồng lao động không phải chịu trách nhiệm.

Tại phiên toà sơ thẩm Công ty Á1 và ông Lê Đoàn Khánh A thống nhất số tiền ông Khánh A phải trả cho Công ty là 235.000.000 đồng; Ông Khánh A xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng. Công ty yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật

Tại Bản án dân sơ thẩm số 116/2024/DS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang áp dụng khoản 1 Điều 5; khoản 14 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 597; khoản 2 Điều 468; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH

ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Á1.

Ông Lê Đoàn Khánh A có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần Á1 – Á1 số tiền 235.000.000 đồng (*Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng*) một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty cổ phần Á1 – Á1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lê Đoàn Khánh A chậm thi hành khoản tiền nêu trên, thì ông Khánh A còn phải trả cho Công ty cổ phần Á1 – Taxi Vinasun số tiền lãi chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 02/5/2024, bị đơn Lê Đoàn Khánh A có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Nội dung thỏa thuận như sau: Bị đơn Lê Đoàn Khánh A đồng ý hoàn trả cho nguyên đơn là Công ty cổ phần Á1 – Á1 số tiền 140.000.000 đồng. Thời gian trả cụ thể như sau :

- Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 22/7/2024 đến 22/9/2024, anh A có trách nhiệm trả số tiền 40.000.000 đồng.

- Số tiền còn lại là 100.000.000 đồng, anh A thực hiện nghĩa vụ trả tiền làm 15 kỳ, mỗi kỳ trả 7.000.000 đồng( thực hiện 14 kỳ). Riêng kỳ thứ 15 trả số tiền 2.000.000 đồng. Mỗi kỳ trả cách nhau 01 tháng (30 ngày). Ngày thực hiện kỳ trả nợ đầu tiền 22/10/2024. Nếu ngày thực hiện trả tiền trùng với ngày nghỉ theo luật lao động thì thi hành vào ngày làm việc tiếp theo. Thực hiện việc trả tiền tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công (nay là thành phố G), tỉnh Tiền Giang.

Nguyên đơn cũng thống nhất với cách trả tiền của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau. Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 140.000.000 đồng, cách thức trả , 02 tháng đầu tiên trả 40.000.000 đồng. Số tiền còn lại 100.000.000 đồng thì trả mỗi tháng 7.000.000 đồng. Xét thấy việc thỏa thuận các đương sự là hoàn toàn tự nguyện đúng pháp luật, đề nghị hội

đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp *"Đòi tài sản*" là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm , nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.1] Đối với người đại diện theo pháp luật và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Khi thụ lý vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xác định người đại diện theo pháp luật là ông Tạ Long H và đại diện theo ủy quyền là ông Lê Văn T là đúng. Tuy nhiên, ngày 27/12/2023 Cty cổ phần Á2 thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Đặng Thành D, đồng thời ông D cũng ủy quyền cho ông Nguyễn Duy L tham gia tố tụng. Các văn bản này đã được nguyên đơn nộp cho Tòa án sơ thẩm ( bút lục 124,133) nhưng Tòa án sơ thẩm không cập nhật khi xét xử sơ thẩm là thiếu sót. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm các bên đã đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và Tòa án phúc thẩm đã khắc phục sai sót này của Tòa án sơ thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Lê Đoàn Khánh A là nhân viên thử việc của Công ty Á1 theo Quyết định số 775/QĐTD- 2019 tuyển dụng đối với Lê Đoàn Khánh A kể từ ngày 25/3/2019, thời gian thử việc là 02 tháng từ ngày 25/3/2019 đến ngày 25/5/2019, công việc phải làm là lái xe taxi. Trong thời gian thử việc, đến ngày 31/3/2019 ông Lê Đoàn Khánh A điều khiển xe taxi BKS 51A- 421.94 gây tai nạn với xe máy do ông Võ Văn M điều khiển. Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám dấu vết phương tiện, kết luận giám định thể hiện rõ trong hồ sơ xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn là do tài xế lái xe Lê Đoàn Khánh A điều khiển xe ô tô không giữ khoảng cách an toàn. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2019/HS-ST ngày 21/11/2019 của Toà án nhân dân quận 11 thì Công ty đã ứng trước cho ông Lê Đoàn Khánh A số tiền 85.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho ông Võ Văn M. Sau khi xét xử hình sự thì ông M tiếp tục khởi kiện dân sự đòi bồi thường số tiền 200.000.000đồng. Công ty Á1 đã bồi thường cho ông M xong, nên khởi kiện anh A1 yêu cầu anh A phải hoàn trả lại số tiền 235.000.000 đồng. Sau khi Tòa án sơ thẩm xét xử buộc anh A phải trả số tiền 235.000.000 đồng thì anh A kháng cáo bản án sơ thẩm.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Lê Đoàn Khánh A: Tại phiên tòa phúc thẩm thì nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung giải quyết của vụ án. Cụ thể:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Nội dung thỏa thuận như sau: Bị đơn Lê Đoàn Khánh A đồng ý hoàn trả cho nguyên đơn là Công ty cổ phần Á1 – Á1 số tiền 140.000.000 đồng. Thời gian trả cụ thể như sau:

- Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 22/7/2024 đến 22/9/2024, anh A có trách nhiệm trả số tiền 40.000.000 đồng.

- Số tiền còn lại là 100.000.000 đồng, anh A thực hiện nghĩa vụ trả tiền làm 15 kỳ, mỗi kỳ trả 7.000.000 đồng( thực hiện 14 kỳ). Riêng kỳ thứ 15 trả số tiền 2.000.000 đồng. Mỗi kỳ trả cách nhau 01 tháng (30 ngày). Ngày thực hiện kỳ trả nợ đầu tiền 22/10/2024.

[4] Xét thấy, việc thòa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và sửa bản án sơ thẩm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, số tiền tạm ứng án phí được khấu trừ vào số tiền án phí dân sự phải nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 597; khoản 2 Điều 468; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1.Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn Lê Đoàn Khánh Á. Sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng công nhận thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

2. Công nhận thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm như sau:

- Bị đơn Lê Đoàn Khánh A đồng ý hoàn trả cho nguyên đơn là Công ty cổ phần Á1 – Á1 số tiền 140.000.000 đồng. Thời gian trả cụ thể như sau:

+ Trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày 22/7/2024 đến 22/9/2024, anh A có trách nhiệm trả số tiền 40.000.000 đồng.

+ Số tiền còn lại là 100.000.000 đồng , anh A thực hiện nghĩa vụ trả tiền làm 15 kỳ, mỗi kỳ trả 7.000.000 đồng( thực hiện 14 kỳ). Riêng kỳ thứ 15 trả số tiền 2.000.000 đồng. Mỗi kỳ trả cách nhau 01 tháng (30 ngày). Ngày thực hiện kỳ trả nợ đầu tiền 22/10/2024. Nếu ngày thực hiện trả tiền trùng với ngày nghỉ theo luật lao động thì thi hành vào ngày làm việc tiếp theo. Thực hiện việc trả tiền tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công (nay là thành phố G), tỉnh Tiền Giang.

3. Kể từ ngày Công ty cổ phần Á1 – Á1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lê Đoàn Khánh A chậm thi hành khoản tiền nêu trên, thì ông Khánh A còn phải trả cho Công ty cổ phần Á1 – Taxi Vinasun số tiền lãi chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TP Gò Công, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP Gò Công, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**